

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Nguyễn Văn Phiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nho Quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST- HNGĐ ngày 13/5/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa chị T, anh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đơn xin xét xử vắng mặt chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 22/6/2006 tại UBND xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Thường xuyên đánh chửi nhau và xúc phạm nhau. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Kể từ 2024, chị T và anh L đã ly thân

cho đến nay. Chị T thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Anh T1 đều sinh ngày 20/6/2007 và cháu Nguyễn Thị Ngọc M sinh ngày 27/01/2015 hiện nay đang ở vợ chồng chị. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu M đến khi cháu đủ 18 tuổi và đồng ý để anh L nuôi dưỡng hai cháu V và cháu T1

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đinh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu T1 và cháu V và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

- Bị đơn anh L đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và anh L có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân : Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày còn nay chị T nộp đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn do muốn giữ gia đình cho con cái còn nếu cô T cứ cương quyết ly hôn thì anh cũng đề nghị cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Chị T khai là đúng và khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con nếu các con muốn ở với anh sẽ nhận nuôi cụ thể là cháu T1 và cháu V. Về tài sản chung và công nợ chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình làm tự khai, anh Nguyễn Văn L có trình bày do điều kiện đi làm công việc ở xa nên không thể thường xuyên về làm việc với Tòa án được, trong quá trình giải quyết và xét xử anh đề nghị xin Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho anh được vắng mặt.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu phản tố hay đề nghị gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T. Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc M sinh ngày 27/01/2015 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với các cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Anh T1 đều sinh ngày 20/6/2007 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T, anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1].*Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

Ngày 30/5/2025 chị Đinh Thị T là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn L là bị đơn trong vụ án đã có yêu cầu xin xử vắng mặt tại phiên tòa với lý do đi làm ăn xa không thể tham gia phiên tòa được. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].*Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1]. Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2006 tại UBND xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Chị T và anh L đã sống ly thân từ năm 2024. Nay chị T thấy mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị làm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Anh L cũng trình bày sau khi kết hôn vợ chồng anh L chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn giống như chị T đã trình bày. Nay chị T xin ly hôn anh L cũng đồng ý ly hôn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn L là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L có 3 con chung là cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Anh T1 sinh ngày 20/6/2007 và cháu Nguyễn Thị Ngọc M sinh ngày 27/01/2015 hiện nay đang ở vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu M đến khi cháu đủ 18 tuổi và đồng ý để anh L nuôi dưỡng hai cháu V và cháu T1 và anh L cũng đồng ý giao cháu M cho chị T nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh L có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 và cháu V đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tại biên bản lấy lời khai của các con thì cháu M nguyện vọng ở với mẹ và cháu T1, cháu V có nguyện vọng ở với bố vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng được nuôi con của chị T và anh L là chính đáng nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc M đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Anh T1 đều sinh ngày 20/6/2007 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Đinh Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L. Quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc M sinh ngày 27/01/2015 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với các cháu Nguyễn Anh V và cháu Nguyễn Anh T1 đều sinh ngày 20/6/2007 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001047 ngày 13 tháng 5 năm 2025.

5. Án xử công khai sơ thẩm chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H.NQ;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh N

